BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI**

**TRANG THÔNG TIN TÓM TẮT**

**NHỮNG ĐÓNG GÓP MỚI CỦA LUẬN ÁN**

1. **Tóm tắt mở đầu**

Đề tài luận án: **Motion-emotion metaphors in English and Vietnamese**

**(Ẩn dụ về cảm xúc thông qua các động từ chuyển động**

**trong tiếng Anh và tiếng Việt)**

Ngành: Ngôn ngữ Anh

Mã số: 9220201

Họ và tên nghiên cứu sinh: **Nguyễn Thị Thuỳ Linh**

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Hoàng Tuyết Minh

Cơ sở đào tạo: Trường Đại học Mở Hà Nội

1. **Nội dung trang thông tin tóm tắt những điểm mới của Luận án**

Luận án là công trình nghiên cứu có hệ thống và chuyên sâu về việc tìm ra các ẩn dụ biểu thị cảm xúc thông qua các động từ chuyển động trong tiếng Anh và tiếng Việt. Đây là nghiên cứu lần đầu tiên ở Việt Nam cũng như trên Thế giới áp dụng khung nghiên cứu được xây dựng trên mô hình bốn cấp độ ẩn dụ mà Kövecses (2017) đề xuất, để từ đó ẩn dụ trong hai ngôn ngữ được khai thác, xem xét và phân tích dưới các khía cạnh của lược đồ hình ảnh (image schema), miền (domain), khung (frame) và không gian tinh thần (mental space). Nghiên cứu đã mang đến những đóng góp quan trọng cho lĩnh vực ngữ nghĩa học tri nhận. Bằng việc phân tích chi tiết các ẩn dụ cảm xúc thông qua các động từ chuyển động, nghiên cứu đã làm rõ vai trò của các yếu tố như lược đồ hình ảnh, miền, khung và không gian tinh thần trong việc cấu tạo và diễn giải ẩn dụ. Khung phân tích đa chiều được áp dụng trong nghiên cứu không chỉ cung cấp một công cụ hữu hiệu để phân tích các ẩn dụ trong tiếng Anh và tiếng Việt mà còn mở ra những hướng đi mới cho các nghiên cứu tương lai về ẩn dụ tri nhận. Việc làm rõ mối liên hệ giữa cảm xúc và chuyển động đã giúp chúng ta hiểu sâu hơn về cách con người sử dụng ngôn ngữ để thể hiện thế giới nội tâm của mình.

***2.1. Về ý nghĩa khoa học***

Về mặt lý thuyết, nghiên cứu đạt được ba đóng góp chính.

Thứ nhất, nghiên cứu này đã mở rộng và làm sâu sắc thêm lý thuyết về ẩn dụ tri nhận. Luận án tiên phong trong việc áp dụng khung phân tích đa chiều của ẩn dụ được đề xuất bởi Kövecses (2017) để nghiên cứu các ẩn dụ chuyển động-cảm xúc (MEMs) trong cả tiếng Anh và tiếng Việt. Khung nghiên cứu này cung cấp một cách tiếp cận toàn diện để khám phá các quá trình nhận thức tiềm ẩn đằng sau ngôn ngữ ẩn dụ, để từ đó mở ra một hướng đi mới trong lĩnh vực ngữ nghĩa học tri nhận bằng cách áp dụng khung phân tích đa chiều của Kövecses (2017) trong việc phân tích các ẩn dụ nói chung và ẩn dụ biểu thị cảm xúc thông qua động từ chuyển động nói riêng. Ngoài ra, nghiên cứu cũng đã góp phần làm giàu lý thuyết hiện tại về ẩn dụ, đặc biệt là về mối quan hệ giữa cảm xúc và chuyển động, cung cấp một công cụ hữu ích cho việc nghiên cứu so sánh các ẩn dụ trong các ngôn ngữ khác nhau.

Thứ hai, nghiên cứu này đã làm sáng tỏ mối quan hệ giữa các cấp độ của ẩn dụ (lược đồ hình ảnh, miền, khung và không gian tinh thần). Bằng việc áp dụng khung phân tích đa chiều của Kövecses, nghiên cứu đã thiết lập một cơ sở vững chắc để phân tích và diễn giải các ẩn dụ ở nhiều cấp độ, từ lược đồ hình ảnh đến không gian tinh thần. Việc xác định mối liên hệ chặt chẽ giữa các cấp độ này đã giúp làm sáng tỏ cơ chế hình thành và phát triển của ẩn dụ, đồng thời mở ra những góc nhìn mới về sự tương tác giữa các yếu tố nhận thức và ngôn ngữ trong việc biểu đạt cảm xúc.

Thứ ba, nghiên cứu này mở ra những hướng đi mới cho nghiên cứu về ẩn dụ. Luận án đã đặt ra những câu hỏi mới và mở ra những hướng đi nghiên cứu mới về ẩn dụ, đặc biệt là về vai trò của các yếu tố văn hóa và xã hội trong việc hình thành và sử dụng ẩn dụ. Nghiên cứu này có thể tạo ra sự kết nối giữa các lĩnh vực như ngôn ngữ học, tâm lý học và triết học, thúc đẩy sự phát triển của các nghiên cứu liên ngành về ẩn dụ.

Tóm lại, xét về ý nghĩa khoa học, những đóng góp mới của luận án thể hiện ở ba khía cạnh. Luận án đã thực hiện một cuộc nghiên cứu sâu rộng về ẩn dụ chuyển động-cảm xúc trong tiếng Anh và tiếng Việt, góp phần làm giàu đáng kể cho kho tàng lý thuyết về ngữ nghĩa học tri nhận. Bằng việc áp dụng thành công khung phân tích đa chiều của Kövecses (2017), nghiên cứu đã cung cấp một cái nhìn toàn diện và hệ thống về cơ chế hình thành và hoạt động của ẩn dụ. Đặc biệt, luận án đã làm rõ mối liên hệ phức tạp giữa các cấp độ của ẩn dụ, từ đó hé lộ những cơ chế nhận thức sâu xa chi phối cách chúng ta sử dụng ngôn ngữ để biểu đạt cảm xúc. Ngoài ra, nghiên cứu cũng đã đóng góp vào việc xây dựng một công cụ phân tích hữu hiệu cho các nghiên cứu tương lai về ẩn dụ, đồng thời mở ra những hướng đi mới để khám phá sự đa dạng và phong phú của hiện tượng ngôn ngữ này trong các bối cảnh văn hóa và ngôn ngữ khác nhau. Qua đó, luận án không chỉ khẳng định vị trí quan trọng của ẩn dụ trong quá trình giao tiếp mà còn góp phần làm sáng tỏ những bí ẩn sâu thẳm trong thế giới tri nhận của con người. Hơn nữa, nghiên cứu này không chỉ cung cấp một công cụ hữu ích cho các nhà nghiên cứu trong lĩnh vực ngôn ngữ học mà còn mở ra những hướng đi mới cho việc nghiên cứu về ẩn dụ trong tương lai.

***2.2. Về ý nghĩa thực tiễn***

Những phát hiện từ nghiên cứu này (các biểu thức ẩn dụ ý niệm mới về cảm xúc thông qua động từ chuyển động, cùng các yếu tố liên quan tới miền-domains, lược đồ hình ảnh-image schemas, khung-frames, và không gian tinh thần-mental spaces) đóng góp thiết thực cho các lĩnh vực dịch thuật, ngôn ngữ học ứng dụng và giao tiếp liên văn hóa.

Liên quan đến lĩnh vực dịch thuật và phiên dịch, nghiên cứu này có ý nghĩa đối với dịch thuật và phiên dịch bởi vì, ví dụ, khi dịch một văn bản chứa ẩn dụ cảm xúc chuyển động từ tiếng Anh sang tiếng Việt hoặc ngược lại, điều quan trọng là phải hiểu được sắc thái ngôn ngữ của những ẩn dụ này, đặc biệt cần phải nhìn nhận ý nghĩa của các diễn đạt biểu thị cảm xúc thông qua các động từ chuyển động từ bốn cấp độ của ẩn dụ nêu trên để đảm bảo việc dịch và giải thích chính xác.

Ở khía cạnh ngôn ngữ học ứng dụng, việc hiểu cách sử dụng những diễn đạt ẩn dụ biểu thị cảm xúc thông qua động từ chuyển động trong tiếng Anh và tiếng Việt có thể có ý nghĩa đối với việc dạy và học ngôn ngữ. Bằng cách kết hợp những ẩn dụ này vào việc giảng dạy ngôn ngữ, người dạy có thể giúp người học hiểu và biết cách diễn tả cảm xúc tốt hơn bằng tiếng Anh và tiếng Việt.

Cuối cùng, liên quan đến giao tiếp liên văn hóa, việc nghiên cứu các ẩn dụ biểu thị cảm xúc thông qua động từ chuyển động trong tiếng Anh và tiếng Việt cũng có thể giúp tạo điều kiện thuận lợi cho giao tiếp liên văn hóa. Bằng cách hiểu những biểu đạt cảm xúc ở các nền văn hóa khác nhau, các cá nhân có thể giao tiếp và đồng cảm tốt hơn với những người có nền văn hóa khác nhau.

*Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2024*

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC**   **NGHIÊN CỨU SINH**

**PGS.TS. Hoàng Tuyết Minh Nguyễn Thị Thuỳ Linh**

MINISTRY OF EDUCATION AND TRAINING

**HANOI OPEN UNIVERSITY**

**INFORMATION OF THE NEW CONTRIBUTIONS OF THE DISSERTATION**

1. **Information**

Dissertation title: **Motion-emotion metaphors in English and Vietnamese**

**(Ẩn dụ về cảm xúc thông qua các động từ chuyển động trong**

**tiếng Anh và tiếng Việt)**

Major: English Language

Code: 9220201

Name of student: NGUYỄN THỊ THUỲ LINH

Names of supervisors: Assoc. Prof. Dr. HOÀNG TUYẾT MINH

Education institution: Hanoi Open University

1. **Summary of new contributions**

This dissertation is a systematic and in-depth study of metaphors expressing emotions through motion verbs in both English and Vietnamese. It is the first research of its kind in Vietnam and globally to apply a research framework based on Kövecses’ (2017) four-level metaphor model, allowing for the exploration, examination, and analysis of metaphors in both languages through the lenses of image schema, domain, frame, and mental space. The research has made significant contributions to the field of cognitive semantics. By conducting a detailed analysis of emotional metaphors expressed through motion verbs, the study has elucidated the roles of image schema, domain, frame, and mental space in the construction and interpretation of metaphors. The multidimensional analytical framework employed in the research not only provides a powerful tool for analyzing metaphors in English and Vietnamese but also opens up new avenues for future research in cognitive metaphor. By clarifying the relationship between emotion and motion, the study has deepened our understanding of how humans use language to express their inner world.

**2.1. Theoretical contributions**

Theoretically, this research makes three primary contributions.

Firstly, it expands and deepens existing theories of cognitive metaphor. By pioneering the application of Kövecses’ (2017) multidimensional metaphor analysis framework to motion-motion metaphors (MEMs) in both English and Vietnamese, this study offers a comprehensive approach to exploring the cognitive processes underlying metaphorical language. This marks a new direction in cognitive semantics, utilizing Kövecses' framework to analyze metaphors in general, and MEMs in particular. Additionally, the research enriches current theories of metaphor, especially concerning the relationship between emotion and motion, providing a valuable tool for comparative studies of metaphors across languages.

Secondly, the study elucidates the relationships between the levels of metaphor (image schema, domain, frame, and mental space). By employing Kövecses’ multidimensional framework, the research establishes a solid foundation for analyzing and interpreting metaphors at various levels, from image schema to mental space. The identification of close relationships between these levels helps clarify the mechanisms of metaphor formation and development, while also offering new perspectives on the interplay between cognitive and linguistic factors in expressing emotions.

Thirdly, this research opens up new avenues for metaphor research. By posing new questions and exploring novel research directions, particularly regarding the roles of cultural and social factors in metaphor formation and use, the study fosters interdisciplinary connections between linguistics, psychology, and philosophy, thus promoting the development of interdisciplinary metaphor studies.

To summarize, the theoretical contributions of this dissertation are threefold. It offers a comprehensive exploration of MEMs in English and Vietnamese, enriching cognitive semantics. By successfully applying Kövecses’ framework, it provides a systematic understanding of metaphor mechanisms. Moreover, it clarifies the complex relationships between metaphor levels and opens up new directions for future metaphor research, ultimately contributing to our understanding of human cognition and language.

**2.2. Practical contributions**

The findings of this research - novel conceptual metaphors expressing emotions through motion verbs, along with related elements such as *domains*, *image schemas*, f*rames*, and *mental spaces* - have practical implications for *translation studies*, *applied linguistics*, and *intercultural communication*.

In the realm of translation and interpretation, this research is significant because when translating a text containing emotional motion metaphors from English to Vietnamese or vice versa, it is crucial to understand the nuances of these metaphors. Specifically, it is necessary to consider the meanings of expressions conveying emotions through motion verbs from the aforementioned four levels of metaphor to ensure accurate translation and interpretation.

In the context of applied linguistics, understanding how emotional motion metaphors are used in English and Vietnamese can have implications for language teaching and learning. By incorporating these metaphors into language instruction, teachers can help learners better understand and express emotions in both English and Vietnamese.

Finally, regarding intercultural communication, studying emotional motion metaphors in English and Vietnamese can facilitate intercultural interactions. By understanding how emotions are expressed in different cultures, individuals can communicate and empathize more effectively with people from diverse cultural backgrounds.

*Hanoi, 24/8 / 2024*

**Supervisor**  **Ph.D. Student**

**Assoc. Prof. Dr. Hoàng Tuyết Minh Nguyễn Thị Thuỳ Linh**